

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nhập học của học viên Cao học

Ngành: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Y tế công cộng, Y học biển năm 2017

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 44/2004/QĐ-TTg ngày 25/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo Thạc sĩ cho Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ thông tư số 15/2014/TT- BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ quyết định số 1035/QĐ-YDHP ngày 22/11/2017 về công nhận trúng tuyển học viên cao học năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận **53 (Năm mươi ba)** học viên cao học nhập học năm 2017 các ngành: Nội: 10 Ngoại: 09 Nhi: 18 Y tế công cộng: 11 Y học biển: 05
(có danh sách kèm theo)

Điều 2: Các học viên cao học có trách nhiệm thực hiện quy chế Đào tạo và được hưởng mọi quyền lợi theo quy chế đào tạo Sau đại học hiện hành.

Điều 3: Các Phòng: Đào tạo Sau đại học, Tài chính kế toán, Bộ môn: Nội, Ngoại, Nhi, Khoa: Y tế công cộng, Y học biển và các học viên có tên trong danh sách ở điều 1 thi hành quyết định kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để B/C);
- Lưu Đào tạo SDH;
- Lưu trữ.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Phạm Văn Thúc

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
NHẬP HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 2017 - 2019
NGÀNH: NỘI KHOA, NGOẠI KHOA, NHI KHOA, Y TẾ CÔNG CỘNG, Y HỌC BIỂN
(Kèm theo quyết định số: 1595/QĐ-YDHP ngày 30/12 /2017)

Stt	Họ đệm và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Ghi chú
1.	Phạm Thị Huyền	Châm	Nữ	27/12/1991	Hải Phòng	Nội khoa
2.	Nguyễn Văn	Đức	Nam	5/3/1990	Hải Phòng	Nội khoa
3.	Nguyễn Thu	Hà	Nữ	8/11/1987	Hải Phòng	Nội khoa
4.	Lê Minh	Hiếu	Nam	1/4/1986	Thái Bình	Nội khoa
5.	Đông Thị Hồng	Luyến	Nữ	19/2/1988	Hải Dương	Nội khoa
6.	Lê Thị	Quyên	Nữ	1/10/1992	Hải Phòng	Nội khoa
7.	Nguyễn Văn	Sơn	Nam	11/7/1992	Bắc Ninh	Nội khoa
8.	Đặng Thị Kim	Thanh	Nữ	8/1/1987	Hải Phòng	Nội khoa
9.	Phạm Văn	Thuận	Nam	15/2/1992	Hải Phòng	Nội khoa
10.	Trần Quốc	Việt	Nam	26/3/1992	Bắc Ninh	Nội khoa
11.	Phạm Đức	Chiến	Nam	1/8/1989	Hải Phòng	Ngoại khoa
12.	Hoàng Anh	Công	Nam	3/11/1991	Hưng Yên	Ngoại khoa
13.	Nguyễn Văn	Dương	Nam	27/6/1992	Bắc Ninh	Ngoại khoa
14.	Nguyễn Lê Hoàng	Hải	Nam	17/01/1983	Hải Phòng	Ngoại khoa
15.	Đặng Văn	Huân	Nam	16/4/1992	Hải Dương	Ngoại khoa
16.	Nguyễn Thu	Hương	Nữ	5/12/1989	Hải Phòng	Ngoại khoa
17.	Nguyễn Văn	Linh	Nam	14/8/1992	Hưng Yên	Ngoại khoa
18.	Nguyễn Thanh	Tuấn	Nam	9/9/1991	Đà Nẵng	Ngoại khoa
19.	Tạ Minh	Vương	Nam	13/3/1992	Ninh Bình	Ngoại khoa
20.	Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	20/01/1991	Hà Nội	Nhi khoa
21.	Bùi Vũ	Anh	Nam	17/2/1990	Hà Nội	Nhi khoa
22.	Trần Huy	Duy	Nam	11/11/1992	Hải Dương	Nhi khoa
23.	Nguyễn Phương	Hạnh	Nữ	9/11/1985	Hà Nội	Nhi khoa
24.	Nguyễn Thị	Huyền	Nữ	3/7/1990	Bắc Ninh	Nhi khoa
25.	Nguyễn Văn	Khiêm	Nam	6/12/1989	Hà Nội	Nhi khoa
26.	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	13/9/1991	Hưng Yên	Nhi khoa
27.	Nguyễn Văn	Luyến	Nam	29/11/1984	Vĩnh Phúc	Nhi khoa
28.	Nhữ Thị	Ngọc	Nữ	17/02/1992	Hải Dương	Nhi khoa
29.	Nguyễn Hồng	Sơn	Nam	7/2/1990	Hà Nội	Nhi khoa
30.	Lại Thùy	Thanh	Nữ	1/9/1991	Phú Thọ	Nhi khoa
31.	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	25/7/1990	Hà Nội	Nhi khoa
32.	Vũ Thị	Thanh	Nữ	9/5/1982	Vĩnh Phúc	Nhi khoa
33.	Đặng Thị	Thùy	Nữ	13/3/1989	Hà Nội	Nhi khoa
34.	Đỗ Thị Vân	Trang	Nữ	8/12/1992	Quảng Ninh	Nhi khoa
35.	Hoàng Thị Thu	Trang	Nữ	5/12/1989	Yên Bái	Nhi khoa
36.	Nguyễn Văn	Trung	Nam	1/10/1990	Hà Nội	Nhi khoa
37.	Nguyễn Minh	Vương	Nam	11/5/1982	Hà Nội	Nhi khoa
38.	Phạm Thị	Hường	Nữ	18/10/1989	Bắc Giang	Y tế công cộng

39.	Phạm Minh	Đàn	Nam	20/10/1977	Hải Phòng	Y tế công cộng	
40.	Trần Lê	Dung	Nữ	15/11/1980	Quảng Ninh	Y tế công cộng	
41.	Nguyễn Thanh	Hòa	Nữ	25/10/1983	Hải Dương	Y tế công cộng	
42.	Bùi Mạnh	Hùng	Nam	2/12/1983	Hải Dương	Y tế công cộng	
43.	Trần Huy	Khuông	Nam	7/1/1979	Hải Dương	Y tế công cộng	
44.	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	22/8/1989	Quảng Ninh	Y tế công cộng	
45.	Vũ Thị Yến	Minh	Nữ	31/7/1988	Hải Phòng	Y tế công cộng	
46.	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	17/8/1981	Hưng Yên	Y tế công cộng	
47.	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	Nữ	8/12/1982	Quảng Ninh	Y tế công cộng	
48.	Lê Thị	Tuyến	Nữ	25/6/1988	Hải Phòng	Y tế công cộng	
49.	Vũ Văn	Đảm	Nam	23/8/1991	Hưng Yên	Y học biển	
50.	Đỗ Thị	Huế	Nữ	21/11/1991	Hưng Yên	Y học biển	
51.	Phan Thị	Mai	Nữ	25/3/1991	Hưng Yên	Y học biển	
52.	Bùi Thị Kim	Ngân	Nữ	14/02/1991	Hải Dương	Y học biển	
53.	Phạm Thị Hồng	Quế	Nữ	14/5/1984	Ninh Bình	Y học biển	

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2017.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Phạm Văn Thúc